

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2020/HS-ST**

Ngày: 10-12-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Vân

Ông Nguyễn Văn Cảnh

Ông Nguyễn Tất Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Thái Ngọc Từ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2020/TLST-HS ngày 03/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2020/QĐXX-ST ngày 25/11/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khuất Văn T**, sinh năm 1980, tại Th

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện L, Đ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã V, huyện Nh, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Khuất Duy X, sinh năm: 1952 (đã chết) và con bà Vũ Thị H, sinh năm: 1958; có vợ tên là Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1984 không đăng ký kết hôn, có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm: 2017 (trong đó có 3 người là con riêng của bị cáo, 01 người con sinh năm 2017 là con chung của bị cáo với chị Th).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 09/11/2019 đến ngày 18/11/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Đến ngày 20/02/2020 bắt lại theo Lệnh bắt số 09/CSĐT-TH ngày 10/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nh. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Huy H – thuộc Văn phòng luật sư Lê Huy H, Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Bị hại: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Tạm trú tại: Ấp H, xã V, huyện Nh, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/11/2019, Khuất Văn T sau khi đi uống rượu về đến phòng trọ tại ấp H, xã V, huyện Nh, tỉnh Đ thì nhớ lại chuyện mâu thuẫn giữa mình và chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1997, tạm trú tại ấp H, xã V, huyện Nh, tỉnh Đ về việc chị L ghi sổ nợ tiền chưa trả cho T, cùng lúc này T nghe anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1992 là chồng của chị L, tạm trú tại ấp H, xã V, huyện Nh, tỉnh Đ điện thoại nói chuyện với ai đó, T cho rằng anh T kêu người đến đánh T, nên T qua phòng trọ của anh T chửi và gây sự nhưng được mọi người cáo ngăn. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 60G1-123.03 đến cây xăng “Chánh M” thuộc ấp H, xã V, huyện Nh, tỉnh Đ mua 04 bịch xăng với giá 40.000đ (*Bốn mươi ngàn đồng*) bỏ vào cốp xe mô tô với mục đích để về nhà đổ vào xe mô tô biển kiểm soát: 60C2-5940 để đi làm. Do vẫn còn bực tức nên khi về đến nhà trọ T tiếp tục đến phòng trọ anh T gây sự, cùng lúc này anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1974 (ba ruột chị L), tạm trú tại ấp H, xã V, huyện Nh, tỉnh Đ vừa đi làm về hỏi có chuyện gì vậy thì T tiếp tục gây sự với anh L, T cầm 01 con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ đe dọa anh L, còn anh L cầm 01 vạt giường dài khoảng 02 mét, rộng 1,2 mét để đánh trả nhưng không ai đánh ai. Sau đó T vứt dao xuống đất, anh L cũng vứt vạt giường xuống đi vào nhà. Lúc này, T đi đến xe mô tô biển kiểm soát: 60G1-123.03 mở cốp xe lấy 01 bịch xăng bật lửa đốt cháy ném vào người anh L, anh L bị cháy và bỏng toàn thân, sau đó T bỏ trốn, anh L được mọi người dập lửa và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quận 2 rồi chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Sau khi sự việc xảy ra T nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến Công an xã V đầu thú. Quá trình điều tra bị cáo Khuất Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thương tích của người bị hại và phù hợp với lời khai người làm chứng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1173/TgT/2019 ngày 14/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do

thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh L là 45%. Vật gây thương tích: Bông do nhiệt (bông do xăng).

Vật chứng thu giữ:

- 03 bịch ni long màu trắng bên trong có chứa xăng (loại xăng A95); 01 bát lửa hình trụ tròn màu trắng; 01 bộ quần áo công nhân trên áo có ghi chữ Công ty TNHH cơ khí N bị cháy; 01 con dao inox tổng chiều dài 20cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 60G1-123.03, nhãn hiệu Honda SH Moden, màu sơn, xanh ngọc đã được Công an huyện Nh ra Quyết định xử lý vật chứng số 83/QĐ-CSĐT(TH) ngày 28/7/2020 trả cho chị Vũ Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Khuất Văn T đã bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Thanh L số tiền là 47.000.000đ (*Bốn mươi bảy triệu đồng*), anh L đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Khuất Văn T.

Cáo trạng số 2190/CT-VKSP2 ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Khuất Văn T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 Bộ luật Hình sự.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

- *Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng:* đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Khuất Văn T về tội “*Giết người*”.

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Không.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, và ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho người bị hại và được bị hại có đơn bãi nại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Điều luật áp dụng và mức hình phạt đề nghị:*

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 và Điều 15 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Khuất Văn T mức án từ **12 đến 14** năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu thiêu hủy toàn bộ tang vật vụ án không có giá trị sử dụng.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:

Về tội danh Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo về tội

"Giết người" là không chính xác, mà hành vi của bị cáo chỉ phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, về hoàn cảnh gia đình bị cáo có một con trai bị bệnh tâm thần, có người cha của bị cáo bị người em trai bị cáo bị tâm thần bắn chết, do đó bị cáo có tiền sử bị tâm thần, trong quá trình điều tra bị cáo thường xuyên bị động kinh vợ bị cáo có đơn gửi cơ quan điều tra xem xét tình trạng của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị cho bị hại và được bị hại đề nghị xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản đầu thú, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng cùng chứng cứ khác có trong vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/11/2019, tại phòng trọ ở ấp H, xã V, huyện Nh, tỉnh Đ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, Khuất Văn T đã thực hiện hành vi dùng bịch xăng đốt cháy ném vào người anh Nguyễn Thanh L gây cháy toàn thân. Do được người nhà dập lửa và đưa đi cấp cứu kịp thời nên anh L không chết, chỉ bị thương tích 45%. Hành vi của bị cáo phạm vào tội "Giết người" được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Đánh giá về tích chất mức độ hành vi của bị cáo.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn

xã hội. Trong vụ án này nếu anh L không được cứu chữa kịp thời sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, việc bị hại không chết vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả mà mình đã gây ra cho bị hại. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây án bị cáo đầu thú, đã khắc phục toàn bộ chi phí chữa trị thương tật cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về hành vi và tội danh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Luật sư cho rằng bị cáo có tiền sử về bệnh tâm thần và đề nghị hội đồng xét xử cho tiến hành trưng cầu giám định đối với bị cáo là không có căn cứ. Bởi lẽ, bản thân vợ bị cáo là chị Th xác định trong quá trình điều tra: từ khi chung sống với bị cáo cho đến thời điểm bị cáo gây án, bị cáo T không có dấu hiệu hay biểu hiện gì về tâm thần, bị cáo cũng không có bệnh án hay điều trị gì về bệnh tâm thần hay thần kinh (BL80). Hơn nữa tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn tỉnh táo, bản thân bị cáo cũng xác định từ trước đến nay chưa có dấu hiệu hay biểu hiện gì về tâm thần. Hơn nữa Luật sư cũng không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của mình. Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí điều trị thương tật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật của vụ án do không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Khuất Văn T** phạm tội **“Giết người”**.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 2 Điều 57 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Khuất Văn T 10 (mười) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2020 được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 09/11/2019 đến ngày 18/11/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bịch ni long màu trắng bên trong có chứa xăng; 01 bật lửa hình trụ tròn màu trắng; 01 bộ quần dài, áo xanh bị cháy biến dạng (có ghi chữ Công ty TNHH cơ khí Núi Thành); 01 con dao inox dài 20cm, bản rộng 5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm; (Tại biên bản bàn giao nhận vật chứng tài sản ngày 23/10/2020 phiếu nhập kho số NK 21/015).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại; Luật sư; Lưu hồ sơ; TP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Kiều Lương